| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày:12-4-2024
V/v t*ranh chấp:"Hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bền

2. Ông Phan Thanh Dũng

**- Thư ký phiên tòa**: ông Nguyễn Thành Phục là Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa**: ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang

Uỷ quyền Nguyễn Quốc C, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Võ Thanh V - Luật sư Công ty L thuộc đoàn Luật sư tỉnh T (có đơn xin vắng).

- Bị đơn:

1/ Nguyễn Thái Phú C1, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Uỷ quyền: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: B ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2/ Thái Thị Thủy T, sinh năm 1996 ( có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trường K, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Quốc C là đại diện uỷ quyền của nguyên đơn Phan Văn H trình bày: anh Phan Văn H và chị Thái Thị Thủy T có quen biết do làm chung Công ty Gạch ở N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, chị T còn là nhân viên tiếp thị của Công ty sữa, ngày 21/4/2023 chị T cần tiền để chạy doanh số đạt chỉ tiêu trong quá trình tiếp thị cho Công ty sữa nên chị T có hỏi vay tiền của anh H, anh H có đồng ý cho chị T vay 192.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản của chị T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C3 (Chi nhánh T1 - Phòng G). Lúc vay tiền chị T hứa hẹn trong khoản thời gian từ 2 đến 3 ngày sẽ thanh toán cho anh H tất cả số tiền trên nhưng sau đó chị T né tránh không trả. Nay anh H yêu cầu chị T trả số tiền 192.000.000 đồng, anh H rút yêu cầu trả tiền lãi và rút yêu cầu anh Nguyễn Văn P C liên đới cùng chị T trả nợ.

Tại bản khai ngày 23/02/2024, bị đơn chị Thái Thị Thủy T trình bày: Ngày 21/4/2023 tôi đã nhận số tiền của anh H là 192.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của tôi, lý do của việc này là do anh Nguyễn Trường K và tôi đang bị lừa số tiền ảo trên mạng, do chúng tôi không có đủ tiền chuyển cho bên lừa đảo để lấy lại số tiền đã đưa nên anh K đề xuất mượn tiền từ bạn bè, anh K đã liên lạc với anh H để mượn tiền, tôi chỉ quen biết anh H qua anh K, tôi không có liên lạc hoặc mượn tiền từ anh H vì tôi không có thông tin gì về anh H. Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản của tôi sau khi anh K đã nói và trao đổi với anh H rằng anh sẽ chuyển tiền cho tôi. Tôi xin toà xem xét và đưa ra quyết định công bằng trong vụ án.

Chị Nguyễn Thị C2 là đại diện uỷ quyền của bị đơn anh Nguyễn Thái Phú C1 trình bày: thống nhất việc nguyên đơn rút yêu cầu kiện anh Nguyễn Thái Phú C1. Việc anh H cho chị T mượn tiền anh Nguyễn Thái Phú C1 không biết, nay không có ý kiến hay yêu cầu gì việc này.

Tại bản khai ngày 25/3/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường K trình bày: tôi với anh Phan Văn H, chị Thái Thị Thủy T là chỗ quen biết, từng là đồng nghiệp. Việc chị T có vay tiền của anh H cụ thể bao nhiêu tôi không rõ nhưng tôi biết là có vay của anh H, vì sau khi chị T nhận tiền của anh H xong có nói với tôi " mới hỏi vay tiền được của anh H", việc chị T khai là không đúng vì chị T không có nhờ tôi hỏi vay tiền từ anh H mà do chị T trực tiếp giao dịch và hai bên giao nhận tiền với nhau.

Tại phiên tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Thái Thị Thủy T trả số tiền 192.000.000 đồng, rút yêu cầu trả lãi và rút yêu cầu anh Nguyễn Thái Phú C1 liên đới trả nợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho anh Phan Văn H có bản luận cứ cho rằng việc giao kết hợp đồng vay giữa anh H với chị T mặc dù không lập thành văn bản nhưng được thể hiện qua chứng cứ là 02 giấy báo nợ của Ngân hàng V1 vào ngày 09/5/2023, nội dung chuyển tiền với số lần chuyển là 02 lần, tổng số tiền chị T nhận là 192.000.000 đồng, việc

anh H rút yêu cầu khởi kiện nghĩa vụ liên đới của anh Nguyễn Thái Phú C1 là hoàn toàn phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng các đương sự thực hiện đúng qui định, Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu, buộc chị T trả cho nguyên đơn 192.000.000 đồng, đình chỉ yêu cầu trả lãi và yêu cầu anh Nguyễn Thái Phú C1 liên đới trả nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xác định tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Nguyễn Thái Phú C1, chị Thái Thị Thủy T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường K có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh C1, chị T, anh K.

[2] Về nội dung: Anh Phan Văn H khởi kiện yêu cầu chị Thái Thị Thủy T trả số tiền 192.000.000 đồng, xét căn cứ vào 02 giấy báo nợ ngày 21/4/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần C3 - Chi nhánh T1 - Phòng giao dịch L thể hiện tên người chuyển Phan Văn H, người thụ hưởng Thái Thị Thủy T, phía chị Thái Thị Thủy T cho rằng chỉ quen biết với anh H qua anh K và không có liên hệ trực tiếp với anh H nhưng chị thừa nhận ngày 21/4/2023 đã nhận số tiền 192.000.000 đồng của anh H chuyển vào tài khoản của chị. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh H yêu cầu chị T trả số tiền 192.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Phan Văn H rút yêu cầu trả lãi và rút yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Thái Phú C1, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của anh H.

[3] Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phan Văn H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của anh Phan Văn H nên chị Thái Thị Thủy T phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn H.

Buộc chị Thái Thị Thủy T trả cho anh Phan Văn H số tiền 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Phan Văn H có đơn yêu cầu Thi hành án nếu chị T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi và yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Thái Phú C1.

Về án phí: Chị Thái Thị Thủy T phải chịu 9.600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại anh Phan Văn H 5.016.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006720 ngày 01/11/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Phan Thị Kim Hà